CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2017*

VĂN PHÒNG ĐẾN Số: 2722
Ngày: 21/8/17
Chuyển: P.PC lưu hồ sơ

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm đã được phê duyệt và các dự án, đề án khác theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm, hàng năm và các dự án quan trọng quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

3. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

5. Về công tác xây dựng pháp luật:

a) Trình Chính phủ dự thảo chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật;

b) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình và đề nghị xây dựng nghị định; lập đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đối với các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp soạn thảo dự án luật, pháp lệnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Thẩm định, tham gia xây dựng, góp ý dự án, dự thảo văn bản theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình và ý kiến của Chính phủ đối với kiến nghị về luật, pháp lệnh của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật; chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với dự án luật, pháp lệnh không do Chính phủ trình theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương theo quy định của pháp luật.

6. Về theo dõi thi hành pháp luật:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi chung về thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước; theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ hoặc theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý liên ngành, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành;

c) Có ý kiến về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Chính phủ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành; kiến nghị xử lý đối với các văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp điển của các cơ quan thực hiện pháp điển;

b) Thẩm định các đề mục trong Bộ pháp điển; cập nhật, loại bỏ các quy phạm pháp luật, đề mục mới trong Bộ pháp điển theo quy định của pháp luật; trình Chính phủ quyết định thông qua kết quả pháp điển các chủ đề của Bộ pháp điển và bổ sung các chủ đề mới vào Bộ pháp điển; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung đề mục mới theo quy định;

c) Quản lý và duy trì trang thông tin điện tử pháp điển.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

10. Về kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động và thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản, thẩm định và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ theo quy định của pháp luật;

b) Rà soát, đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ;

c) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

11. Về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Theo dõi chung và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

12. Về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, hướng dẫn việc xây dựng, công nhận xã, phường tiếp cận pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

13. Về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:

a) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự;

c) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý thi hành án hành chính;

d) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; bảo đảm biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

e) Báo cáo về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật.

14. Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

c) Giải quyết thủ tục về xin thôi quốc tịch, xin nhập quốc tịch hoặc xin trở lại quốc tịch Việt Nam để trình Chủ tịch nước theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

15. Về lý lịch tư pháp:

a) Hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp;

b) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lý lịch tư pháp;

c) Lập Lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

16. Về nuôi con nuôi:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi;

b) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;

d) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam.

17. Về trợ giúp pháp lý:

a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý.

18. Về bồi thường nhà nước:

Quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

19. Về đăng ký giao dịch bảo đảm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

20. Về bổ trợ tư pháp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm thừa phát lại; cấp, thu hồi thẻ thừa phát lại; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài; tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên; lập, công bố và quản lý danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước;

c) Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài; có ý kiến về việc thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;

d) Quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên trong phạm vi cả nước;

đ) Cấp phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề công chứng; quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại.

21. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

22. Về pháp luật quốc tế:

a) Thẩm định, góp ý dự thảo điều ước quốc tế; chủ trì, tham gia đàm phán điều ước quốc tế, hợp đồng quốc tế, góp ý dự thảo thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế theo quy định của pháp luật;

b) Cấp ý kiến pháp lý đối với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, bảo lãnh Chính phủ, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động tương trợ tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp theo quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp;

d) Là Cơ quan quốc gia trong quan hệ với các thành viên và Cơ quan thường trực của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế.

23. Là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

24. Về hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp:

a) Quản lý thống nhất công tác hợp tác quốc tế về pháp luật trên phạm vi toàn quốc; thực hiện công tác hợp tác quốc tế và thông tin đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật;

b) Trình Chính phủ việc ký kết, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ;

c) Đề xuất gia nhập, tham gia các tổ chức quốc tế; là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong quan hệ với các tổ chức quốc tế về tư pháp và pháp luật mà Việt Nam là thành viên theo sự phân công của Chính phủ.

25. Về cải cách hành chính:

a) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

26. Ban hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

27. Quản lý các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam và Điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

28. Quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

29. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức tiếp công dân, thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

30. Tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; quản lý, xây dựng, phát triển và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

31. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý trong việc cải cách pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tổ chức công tác thông tin khoa học pháp lý trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

32. Tổ chức đào tạo các cấp học về luật, đào tạo các chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

33. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, khen

thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ theo quy định của pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm tra viên, Chấp hành viên và các chức danh tư pháp khác thuộc thẩm quyền quản lý của bộ.

34. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công được giao và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

35. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

2. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

3. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

4. Vụ Pháp luật quốc tế.

5. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Vụ Tổ chức cán bộ.

7. Vụ Hợp tác quốc tế.

8. Vụ Thi đua - Khen thưởng.

9. Thanh tra.

10. Văn phòng.

11. Tổng cục Thi hành án dân sự.

12. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

13. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

14. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

15. Cục Con nuôi.

16. Cục Trợ giúp pháp lý.

17. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

18. Cục Bồi thường nhà nước.

19. Cục Bổ trợ tư pháp.

20. Cục Kế hoạch - Tài chính.

21. Cục Công nghệ thông tin.

22. Cục Công tác phía Nam.

23. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.

24. Viện Khoa học pháp lý.

25. Học viện Tư pháp.

26. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

27. Báo Pháp luật Việt Nam.

Các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 22 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 23 đến khoản 27 Điều này là các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc bộ.

Vụ Pháp luật hình sự - hành chính có 3 phòng, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật có 3 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 3 phòng, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật có 4 phòng, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế có 4 phòng, Vụ Pháp luật quốc tế có 4 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 4 phòng.

Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có 2 phòng, Cục Con nuôi có 3 phòng, Cục Bồi thường nhà nước có 3 phòng, Cục Trợ giúp pháp lý có 3 phòng, Cục Công nghệ thông tin có 3 phòng, Cục Công tác phía Nam có 3 phòng, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có 4 phòng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật có 4 phòng, Cục Kế hoạch - Tài chính gồm có 4 phòng, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có 5 phòng, Cục Bổ trợ tư pháp có 5 phòng, Thanh tra Bộ có 5 phòng, Văn phòng Bộ có 8 phòng.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự và ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp khác thuộc bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). KN 209

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc